TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY BẮC** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/DS - ST
Ngày: 22 - 3 - 2018.
V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự mua bán.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Việt Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Văn Thái.

Ông Đoàn Văn Lắm.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Nhớ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

Ngày 22 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 203/2017/TLST - DS, ngày 22 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp về hợp đồng dân sự mua bán, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXXST - DS, ngày 23 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Dương Thị Bé B, sinh năm 1961.

Địa chỉ cư trú: ấp G, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Bà Dương Thị Bé B ủy quyền cho ông Phan Văn D, sinh năm 1989 (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Theo văn bản ủy quyền ngày 01/12/2017.

Bị đơn: Bà Dương Thị N, sinh năm 1979 (có mặt).

Ông Bùi Văn Tắc E, sinh năm 1978 (có mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: ấp G, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 19/11/2017 của nguyên đơn bà Dương Thị Bé B và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phan Văn D trình bày: Từ năm 2014, giữa nguyên đơn bà Dương

Thị Bé B và bị đơn bà Dương Thị N, ông Bùi Văn Tắc E có hợp đồng mua bán thức ăn chăn nuôi, hai bên thỏa thuận nguyên đơn giao thức ăn cho bị đơn để chăn nuôi heo, đến khi bán heo (khoảng 04 đến 05 tháng) thì bị đơn phải thanh toán đủ tiền. Đến tháng 9/2017 hai bên ngừng việc mua bán và tổng kết nợ thì bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền mua thức ăn là 248.523.000 đồng, nguyên đơn đã yêu cầu trả nợ nhiều lần nhưng bị đơn không trả, sau khi nguyên đơn khởi kiện thì vào tháng 12/2017 bị đơn có trả cho nguyên đơn 15.000.000 đồng. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ là 233.523.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 15.000.000 đồng.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Dương Thị N, ông Bùi Văn Tắc E trình bày: Vợ chồng ông bà có hợp đồng mua bán thức ăn chăn nuôi như lời trình bày của nguyên đơn. Đến tháng 9/2017 thì hai bên ngừng mua bán do nguyên đơn không giao thức ăn và nói không có khả năng bao cho ông bà nữa nên ông bà mua thức ăn ở chỗ khác, trong quá trình mua thức ăn của nguyên đơn mỗi khi bán heo ông bà đều thanh toán tiền nhưng do bán heo thua lỗ nên thanh toán không đủ tiền. Nay ông bà thừa nhận còn nợ tiền mua thức ăn của nguyên đơn là 233.523.000 đồng nhưng xin trả dần, có bao nhiêu tiền sẽ trả bao nhiêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Phan Văn D có yêu cầu xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Phan Văn D.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Dương Thị Bé B là ông Phan Văn D rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 15.000.000 đồng, xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu khởi kiện đã rút này là phù hợp.

[3] Căn cứ vào lời khai của các đương sự, các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định: Từ năm 2014 đến tháng 9/2017, giữa nguyên đơn bà Dương Thị Bé B và bị đơn bà Dương Thị N, ông Bùi Văn Tắc E có thỏa thuận với nhau về việc mua bán thức ăn chăn nuôi. Đến tháng 9/2017 thì hai bên ngừng việc mua bán, tổng kết nợ thì bị đơn còn nợ nguyên đơn tiền mua thức ăn là 248.523.000 đồng, đến tháng 12/2017 bị đơn có trả cho nguyên đơn 15.000.000 đồng thì không trả nữa. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền mua thức ăn còn nợ là 233.523.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Bị đơn cũng thừa nhận chưa thực hiện nghĩa vụ như yêu cầu của nguyên đơn nhưng xin trả dần. Xét thấy yêu cầu xin trả dần của bị đơn không được nguyên đơn chấp nhận, bị đơn tham gia giao kết hợp đồng nhưng không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán là vi phạm hợp đồng, ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn nên căn cứ Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử buộc bị đơn phải hoàn trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ 233.523.000 đồng là phù hợp.

[4] Về nghĩa vụ nộp án phí: Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% đối với số tiền phải hoàn trả cho nguyên đơn là 233.523.000 đồng x 5% = 11.676.000 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 430, 440 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Tuyên xử:

[1] Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị Bé B đối với số tiền yêu cầu bà Dương Thị N, ông Bùi Văn Tắc E phải hoàn trả là 15.000.000 đồng.

[2] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị Bé B.

Buộc bà Dương Thị N, ông Bùi Văn Tắc E phải liên đới hoàn trả cho bà Dương Thị Bé B số tiền 233.523.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hằng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về nghĩa vụ nộp án phí:

Buộc bà Dương Thị N và ông Bùi Văn Tắc E phải liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% là 11.676.000 đồng.

Hoàn trả cho bà Dương Thị Bé B số tiền tạm ứng án phí đã nộp 6.213.000 đồng theo biên lai thu số 000xxxx, ngày 22/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre.

[4] Về quyền kháng cáo:

Bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; nguyên đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[5] Về việc thi hành bản án khi có hiệu lực pháp luật:

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV và THA) (1b);
- VKSND huyện M (2b);
- Chi cục THADS huyện M (1b);
- Các đương sự (3b);
- Lưu: HS, VP (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Việt Thiện